

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-PT
Ngày: 24-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Triều
Các Thẩm phán: ... Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng
Bà Trần Thị Kim Em

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 207/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 866/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Lê Thị Lệ H, sinh năm 1959;
Địa chỉ: số 03, N, khu phố H, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: Phạm Duy M, sinh năm 1976; (xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 13, Khu phố M, phường H, thị xã G, Tiền Giang.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2022)

- **Bị đơn:** Đào Thị L, sinh năm 1962;
Địa chỉ: Số 20, T, khu phố B, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Định T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Lầu 01, số 207A, đường Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Đào Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Duy M trình bày:* Bà H và bà L có mối quan hệ quen biết nên trong năm 2022 bà H có cho bà L vay nhiều lần tổng số tiền là 178.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, 3%/ tháng, việc vay này có lập thành văn bản có chữ ký của bà L và thỏa thuận thời gian trả bằng miệng là khi bà H cần sẽ báo trước cho bà L 10 ngày. Sau khi vay xong số tiền này bà L không trả cho bà H bất kỳ tháng lãi nào như thỏa thuận, đến hạn trả tiền vay bà H có yêu cầu bà L trả tiền vay và lãi cho bà H, nhưng bà L chỉ hứa và kéo dài thời hạn trả tiền vay cho bà H. Bà H đòi tiền thì bà L tránh mặt. Bà H có cung cấp cho Tòa án thị xã G 07 biên nhận (có 02 biên nhận viết 02 mặt trang giấy ca rô), và yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký tên và chữ viết họ tên Đào Thị L. Qua kết luận giám định số 5143/LK-KHHS ngày 16 tháng 8 năm 2023 của phân Viện khoa học hình sự Bộ Công An, thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ viết, chữ ký tên trên các biên nhận mượn tiền của bà H nộp cho Tòa án đều do bà L ký tên và viết họ tên. Bà H yêu cầu Bà L trả số tiền vay tổng cộng 178.000.000 đồng cho bà H khi bản án có hiệu lực và không yêu cầu tính lãi.

* *Bị đơn bà Đào Thị L là trình bày:* Bà L không đồng ý trả tiền cho bà H với lý do bà L không có vay mượn tiền gì của bà H, không thừa nhận chữ kí tên và chữ viết họ tên Đào Thị L của 07 biên nhận có 02 biên nhận 02 mặt là do bà L ký tên và ghi họ tên, mà bà L cho rằng do bà H viết, vì 07 biên nhận mà bà H cung cấp cho Tòa không ghi ngày tháng năm, không người làm chứng việc bà L có mượn tiền của bà H. Bà L không đồng ý giám định lại chữ ký và chữ viết mà bà cho rằng không phải do bà viết và ký tên, tất cả là biên nhận giả không có thật.

Tại Bản án sơ thẩm số 207/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2, 4 Điều 26, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ H.

Buộc bà Đào Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Lệ H tổng cộng số tiền 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng), thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

- Ngày 18/9/2023, bị đơn Đào Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của TAND thị xã G, tỉnh Tiền Giang do không có vay nợ của bà H. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn bà Lê Thị Lệ H có đại diện theo uỷ quyền ông Phạm Duy M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đào Thị L.

Bị đơn bà Đào Thị L có đại diện theo uỷ quyền Nguyễn Đình T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bà cho rằng bà không có vay nợ của bà Lê Thị Lệ H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bà L kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo của bà Đào Thị L còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Hợp đồng vay tài sản*” là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Lệ H có đại diện theo uỷ quyền ông Phạm Duy M có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn bà Đào Thị L có đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Đình T có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung kháng cáo bà Đào Thị L cho rằng bà không đồng ý trả tiền cho bà H với lý do bà không có vay mượn tiền gì của bà H, không thừa nhận chữ kí tên và chữ viết họ tên Đào Thị L của 07 biên nhận có 02 biên nhận 02 mặt là do bà L ký tên và ghi họ tên, mà bà L cho rằng do bà H viết.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy trong năm 2022 bà H có cho bà L vay nhiều lần tổng số tiền là 178.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, 3%/ tháng, việc vay này có lập thành văn bản có chữ ký của bà L và thỏa thuận thời gian trả bằng miệng là khi bà H cần sẽ báo trước cho bà L 10 ngày. Sau khi vay xong số tiền này bà L không trả cho bà H bất kỳ tháng lãi nào như thỏa thuận, đến hạn trả tiền vay bà H có yêu cầu bà L trả tiền vay và lãi cho bà H nhưng bà L chỉ hứa và kéo dài thời hạn trả tiền vay cho bà H. Bà H đòi tiền thì bà L tránh mặt. Nên bà H khởi kiện bà L ra toà án để yêu cầu Toà án giải quyết để chứng minh cho việc kiện của bà H. Bà H có cung cấp các chứng cứ là 07 biên nhận (có 02 biên nhận viết 02 mặt trang giấy ca ro).

Đối với bà L bà cho rằng không có nợ bà H số tiền trên với lý do bà không có vay mượn tiền gì của bà H các biên nhận bà H cung cấp không phải chữ ký và chữ viết của bà, bà không đồng ý giám định.

Đối với bà H để đảm bảo việc khởi kiện của bà, bà yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký phân Viện khoa học hình sự Bộ Công An, thành phố Hồ Chí Minh và kết quả giám định cho rằng chữ viết và chữ ký là của bà L. Do đó Toà cấp sơ thẩm buộc bà L trả số tiền 148.000.000 đồng cho bà H là có cơ sở.

Đối với bà L tại phiên toà phúc thẩm bà L yêu cầu tạm ngừng phiên toà để bà yêu cầu giám định lại, nhưng bà không thực hiện việc cung cấp chứng cứ và đơn yêu cầu giám định lại nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên toà. Tại phiên toà bà có đơn yêu cầu triệu tập những người mượn tiền bà H để học chứng minh cho bà là bà chỉ giới thiệu những người này đến vay tiền bà H, thực tế bà không có vay. Xét việc yêu cầu triệu tập những người này vào tham gia trong vụ án là không có cơ sở vì không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tại phiên toà bà không cung cấp được chứng cứ gì mới để bảo vệ cho quyền lợi của mình do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L. Giữ y án sơ thẩm

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí do bà L là người cao tuổi, cấp sơ thẩm tuyên buộc bà L phải chịu 7.400.000 án phí dân sự sơ thẩm là chưa đúng do đó cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm. Bà L được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2, 4 Điều 26, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đào Thị L.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 207/2023/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang về án phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ H.

Buộc bà Đào Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Lệ H tổng cộng số tiền 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng), thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm bà L không phải chịu 7.400.000 án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Đào Thị L phải hoàn trả lại cho bà Lê Thị Lệ H số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí giám định chữ kí, chữ viết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều